

Số: *168* /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày *29* tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động xây dựng Chính phủ điện tử
giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động xây dựng Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các vụ, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ (đề p/h);
- Bộ TTTT (đề p/h);
- Công TTĐT Chính phủ (đề p/h);
- Bộ trưởng CN UBNDT (đề b/c);
- Các TT, PCN UBNDT;
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT. *15*

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Xây dựng Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Để triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan công tác dân tộc, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Nâng vị trí của Ủy ban Dân tộc về Chính phủ điện tử. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan trên môi trường mạng.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Giai đoạn 2019-2020

- Ban hành các văn bản, quy chế nhằm tăng cường trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số trên môi trường mạng; ban hành các văn bản hướng dẫn trao đổi, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu về công tác dân tộc.

- Xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 tại Ủy ban Dân tộc; xây dựng và phát triển trực tích hợp dữ liệu LGSP (Local Government Service Platform) đảm bảo việc tích hợp các hệ thống thông tin trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc nhằm chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ hệ thống cơ quan công tác dân tộc và kết nối ra bên ngoài.

- Nâng cao năng lực, chất lượng hạ tầng mạng, máy chủ phục vụ hệ thống cơ quan công tác dân tộc đảm bảo sẵn sàng hạ tầng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Rà soát, phân loại dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 đảm bảo các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng và được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% các văn bản, tài liệu trong nội bộ cơ quan được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử; đảm bảo khả năng kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia, qua đó đảm bảo kết nối, liên thông đến 100% cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh.

- Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử nhằm rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc xử lý tài liệu giấy thông quan Hệ thống này.

- Nâng cao vị trí xếp hạng về ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) của cơ quan nằm trong nhóm khá thuộc khối cơ quan các Bộ, ngành.

b) Giai đoạn 2021-2025

- Tiếp tục phát triển các nền tảng của Chính phủ điện tử theo hướng dẫn của Chính phủ; hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc, đảm bảo chia sẻ, tích hợp dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và địa phương.

- 100% Cổng dịch vụ công của Ủy ban Dân tộc (nếu có) được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các giao dịch được xác thực điện tử.

- 90% hồ sơ công việc tại Ủy ban Dân tộc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ phục vụ hệ thống cơ quan công tác dân tộc đảm bảo sẵn sàng hạ tầng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- 90% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn về kỹ năng sử dụng, khai thác ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- 90% cán bộ chuyên trách về CNTT được tham gia khóa đào tạo chuyên sâu về CNTT, đáp ứng yêu cầu quản lý và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn được giao, đáp ứng khả năng quản trị và phát triển hệ thống thông tin của UBND phù hợp với công nghệ hiện đại cũng như đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

- Tiếp tục nâng cao vị trí xếp hạng về ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) của cơ quan nằm trong nhóm đầu thuộc khối cơ quan các Bộ, ngành.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử:

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn về phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin, xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư công nghệ thông tin tại Ủy ban Dân tộc theo hướng dẫn của Chính phủ.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn về quản lý, kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc, hoàn thành trong tháng 11 năm 2020.

- Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Dân tộc về Ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, chứng thư số tại Ủy ban Dân tộc, hoàn thành trong tháng 7 năm 2019.

- Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu điện tử của Ủy ban Dân tộc, hoàn thành trong tháng 8 năm 2019.

- Xây dựng Đề án Ứng dụng Công nghệ thông tin của Ủy ban Dân tộc phục vụ Chính phủ điện tử, hoàn thành trong tháng 4 năm 2019.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử:

- Hoàn thành xây dựng và ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 tại Ủy ban Dân tộc, hoàn thành trong tháng 9 năm 2019;

- Xây dựng và phát triển trực tích hợp dữ liệu LGSP (Local Government Service Platform) đảm bảo việc tích hợp các hệ thống thông tin trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc nhằm chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ hệ thống cơ quan công tác dân tộc và kết nối ra bên ngoài, hoàn thiện trong tháng 6 năm 2020.

- Hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc, hoàn thành trong tháng 12 năm 2020.

- Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Dân tộc, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính:

- Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử nhằm rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc xử lý tài liệu giấy, hoàn thành trong tháng 12 năm 2020.

- Xây dựng Hệ thống tham vấn về chính sách dân tộc để rút ngắn thời gian xử lý, giảm họp, giảm giấy tờ hành chính, công khai quá trình tiếp thu ý kiến, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đưa vào vận hành trong tháng 12 năm 2020.

- Xây dựng Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm duy nhất một địa chỉ trên Cổng Thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc, bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng, đưa vào vận hành trong tháng 12 năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ Tổ công tác của Bộ trưởng để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và lãnh đạo Ủy ban giao các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, đưa vào vận hành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu (Data Center) phục vụ hoạt động công tác của ngành dân tộc, đảm bảo hạ tầng vận hành an toàn, an ninh thông tin và công tác phòng chống cháy nổ.

- Đầu tư, nâng cấp máy PC cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc, đảm bảo đạt tỷ lệ 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính đảm bảo cho nhu cầu triển khai nghiệp vụ chuyên môn.

- Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc theo yêu cầu thực tế, đảm bảo hệ thống triển khai toàn diện, đồng bộ cho cơ quan làm công tác dân

tộc tại địa phương và kết nối, liên thông với hệ thống quốc gia phục vụ chức năng chỉ đạo, điều hành trong hệ thống của cơ quan công tác dân tộc.

- Nâng cấp hệ thống thư điện tử đảm bảo triển khai đến toàn bộ cán bộ làm công tác dân tộc phục vụ trao đổi văn bản, chỉ đạo điều hành cho toàn bộ cán bộ làm công tác dân tộc.

- Triển khai thực hiện ứng dụng phục vụ nghiệp vụ chuyên môn tại các đơn vị kết hợp với Hệ thống quản lý lượng ISO (ISO điện tử): Trong đó tập trung vào các phần mềm phục vụ nghiệp vụ chuyên môn như: Hoạt động khoa học và công nghệ; Hợp tác quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc; Quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; Thi đua khen thưởng; Văn thư, lưu trữ..

- Cung cấp nội dung thông tin trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số, tạo nhận thức đúng đắn, cổ vũ, động viên đồng bào các dân tộc thực hiện tốt chính sách dân tộc, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

- Triển khai cung cấp một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4.

4. Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân:

- Trang bị bổ sung các thiết bị/phần mềm bảo mật chuyên dụng cho các lớp ứng dụng, các dịch vụ bảo mật lớp trong theo phân vùng mạng. Bổ sung phần mềm phòng chống, diệt virus, malware tại các máy trạm đảm bảo tính an ninh, an toàn thông tin trên toàn hệ thống cũng như tại vị trí của từng người sử dụng; gia hạn bảo quyền cho các thiết bị bảo mật hệ thống mạng, các ứng dụng và hệ thống Thư điện tử; ứng dụng chữ ký số đảm bảo an toàn thông tin. Đầu tư, nâng cấp hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép; bổ sung thiết bị bảo mật cho 03 đơn vị sự nghiệp và 01 thiết bị cho Văn phòng đại diện Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các đơn vị tham gia mạng chuyên dùng của UBND được trang bị giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật trên mạng (thiết bị phần cứng, phần mềm an ninh mạng, phát hiện và chống xâm nhập) nhằm đảm bảo tất cả các thông tin chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng chuyên dùng được bảo đảm toàn vẹn. Chuẩn hóa hệ thống mạng của các đơn vị trực thuộc, các đơn vị sự nghiệp theo hướng khai thác hiệu quả sử dụng nhưng vẫn bảo đảm tốt nhất an

toàn thông tin; triển khai ứng dụng chữ ký số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin bí mật nhà nước.

- Đảm bảo tất cả các Vụ đơn vị, văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp có quy trình và thực hiện quy trình an toàn bảo mật cho hạ tầng thông tin tại đơn vị mình như áp dụng các công nghệ xác thực, cơ chế quản lý quyền truy cập vào mạng và các thiết bị lưu trữ; kiểm soát việc chặt chẽ việc cài đặt mới các phần mềm lên máy chủ và máy trạm.

- Đảm bảo 100% các máy chủ tại các đơn vị được cài đặt các phần mềm (hệ điều hành, chương trình diệt virus...) có bản quyền để được cập nhật thường xuyên các bản vá lỗi hệ thống.

- Tất cả các hệ thống thông tin từ Ủy ban cho đến các đơn vị trực thuộc có các thiết bị lưu trữ dữ liệu và áp dụng các quy trình sao lưu, dự phòng dữ liệu cần thiết theo yêu cầu.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử

Tiếp tục triển khai Nghị định số 64/2007/NĐ-CP và Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 01/06/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020:

- Đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc chính phủ điện tử cấp Bộ;

- Đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT:

+ Đào tạo sử dụng thành thạo Hệ điều hành và các ứng dụng văn phòng, Internet, email...: 200 lượt người/năm;

+ Đào tạo sử dụng thành thạo các ứng dụng của hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp theo chuyên môn được giao: 200 lượt người/năm;

+ Đào tạo khai thác và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu dân tộc: 500 lượt người (nằm trong Dự án cơ sở dữ liệu dân tộc);

+ Đào tạo thường xuyên về các ứng dụng và giới thiệu các công nghệ mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin: 100 lượt người/năm;

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên ngành liên quan tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách

CNTT, đáp ứng yêu cầu quản lý và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Nội dung các khóa đào tạo cần tập trung chuyên sâu:

+ Về xây dựng, triển khai và quản lý các dự án công nghệ thông tin: 04 người.

+ Về năng lực quản trị và phát triển hệ thống hạ tầng mạng: 06 người.

+ Về năng lực quản trị và phát triển hệ thống Cơ sở dữ liệu dân tộc, Công Thông tin điện tử tích hợp hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp: 12 người.

+ Về năng lực quản trị và triển khai các hệ thống an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin (Quyết định số 99/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020"): 12 người

+ Về năng lực quản trị và phát triển Công thông tin điện tử UBND (bao gồm cả nội dung Công thông tin): 15 người.

Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, đáp ứng khả năng quản trị và phát triển hệ thống thông tin của UBND phù hợp với công nghệ hiện đại cũng như đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

- Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao trong ứng dụng công nghệ thông tin. Đưa nội dung báo cáo đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Lãnh đạo Ủy ban, trong các cuộc họp giao ban phê bình các đơn vị có chỉ số xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin thuộc nhóm điểm thấp, lấy chỉ số xếp hạng làm căn cứ đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm của cá nhân, đơn vị.

- Thành lập Ban Chỉ đạo về Chính phủ điện tử tại Ủy ban Dân tộc; tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức đơn vị chuyên trách về CNTT của cơ quan nhằm phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc về Công nghệ thông tin; nâng cao năng lực, xây dựng cơ chế ưu đãi cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh việc phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc của mình.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên ngành liên quan tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông với các đơn vị trong và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử.

b) Đôn đốc, kiểm tra các Vụ, đơn vị nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy trình về xử lý, trao đổi văn bản điện tử trên phần mềm.

2. Trung tâm Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban về kết quả thực hiện kế hoạch tại các phiên họp hàng tuần, tháng, quý, năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, lập dự án cho các nhiệm vụ trong Kế hoạch trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt.

c) Xây dựng và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành các văn bản để triển khai tốt nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

d) Tổ chức, phối hợp và hướng dẫn các Vụ, đơn vị trực thuộc ứng dụng các kết quả của Kế hoạch.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc, Ban Dân tộc các tỉnh kết nối, liên thông dữ liệu về công tác dân tộc theo kế hoạch.

e) Chủ trì tổng hợp, xếp hạng ứng dụng CNTT của cá nhân, đơn vị gửi thường trực hội đồng thi đua khen thưởng của cơ quan phục vụ đánh giá, bình xét thi đua hàng năm.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Kế hoạch.

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan quản lý sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

4. Vụ Tổ chức Cán bộ

a) Nghiên cứu, đề xuất phân bổ biên chế về công nghệ thông tin; kiện toàn tổ chức, bộ máy đơn vị chuyên trách CNTT.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cán bộ chuyên trách về CNTT của ngành.

5. Các Vụ, đơn vị trực thuộc

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và những nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch hành động này, tham gia thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ.

b) Tăng cường trao đổi các văn bản, tài liệu điện tử trong nội bộ cơ quan trong xử lý công việc hằng ngày.

c) Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT của Vụ, đơn vị.

6. Ban Dân tộc các tỉnh và cơ quan làm công tác dân tộc tại địa phương

Phối hợp với Trung tâm Thông tin thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản và hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc theo kế hoạch được phê duyệt.

7. Ban Chỉ đạo về Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc

Chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Quyết định này; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn của Quyết định.

8. Thủ trưởng các vụ, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về kết quả ứng dụng CNTT của đơn vị mình; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị việc thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch hành động này và có các hình thức khen thưởng kịp thời các cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.



ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Danh mục một số nhiệm vụ, đề án, dự án cụ thể

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
I	Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng phát triển Chính phủ điện tử					
1	Xây dựng các văn bản hướng dẫn về phương pháp xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin, xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư công nghệ thông tin tại Ủy ban Dân tộc theo hướng dẫn của Chính phủ.	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Trung tâm Thông tin	Tháng 12/2019		
2	Xây dựng văn bản hướng dẫn về quản lý, kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị; cơ quan công tác dân tộc	Tháng 11/2020		
3	Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban Dân tộc về Ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, chứng thư số tại Ủy ban Dân tộc.	Văn phòng Ủy ban	Trung tâm Thông tin	Tháng 7/2019		
4	Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu điện tử của Ủy ban Dân tộc.	Văn phòng Ủy ban	Các Vụ, đơn vị	Tháng 8/2019		
5	Xây dựng Đề án Ứng dụng Công nghệ thông tin của Ủy ban Dân tộc phục vụ Chính phủ điện tử.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	Tháng 4/2019		

II	Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử					
1	Hoàn thành xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 tại Ủy ban Dân tộc.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	Tháng 9/2019		
2	Xây dựng và phát triển trực tích hợp dữ liệu LGSP (Local Government Service Platform) đảm bảo việc tích hợp các hệ thống thông tin trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc nhằm chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ hệ thống cơ quan công tác dân tộc và kết nối ra bên ngoài.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	Tháng 6/2020		
3	Hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc.	Trung tâm Thông tin	Cơ quan công tác dân tộc	Tháng 12/2020		
4	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Dân tộc, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019-2020	2021-2025	
III	Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính					
1	Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử nhằm rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc xử lý tài liệu giấy.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	Tháng 12/2020		
2	Xây dựng Hệ thống tham vấn về chính sách dân tộc để rút ngắn thời gian xử lý, giảm họp, giảm giấy tờ hành chính, công khai quá trình tiếp thu ý kiến, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	Tháng 12/2020		
3	Xây dựng Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm duy nhất một địa chỉ trên Cổng Thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc, bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	Tháng 12/2020	2021-2025	

	gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng.					
4	Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ Tổ công tác của Bộ trưởng để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và lãnh đạo Ủy ban giao các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
5	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu (Data Center) phục vụ hoạt động công tác của ngành dân tộc, đảm bảo hạ tầng vận hành an toàn, an ninh thông tin và công tác phòng chống cháy nổ.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
6	Đầu tư, nâng cấp máy PC cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc, đảm bảo đạt tỷ lệ 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính đảm bảo cho nhu cầu triển khai nghiệp vụ chuyên môn.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
7	Nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc theo yêu cầu thực tế, đảm bảo hệ thống triển khai toàn diện, đồng bộ cho cơ quan làm công tác dân tộc tại địa phương và kết nối, liên thông với hệ thống quốc gia phục vụ chức năng chỉ đạo, điều hành trong hệ thống của cơ quan công tác dân tộc.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
8	Nâng cấp hệ thống thư điện tử đảm bảo triển khai đến toàn bộ cán bộ làm công tác dân tộc phục vụ trao đổi văn bản, chỉ đạo điều hành cho toàn bộ cán bộ làm công tác dân tộc.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
9	Triển khai thực hiện ứng dụng phục vụ nghiệp vụ chuyên môn tại các đơn vị kết hợp với Hệ thống quản lý lượng ISO (ISO điện tử): Trong đó tập trung vào các phần mềm phục vụ nghiệp vụ chuyên môn như: Hoạt động khoa học và công nghệ; Hợp tác quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc; Quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; Thi đua khen	Trung tâm Thông tin	Văn phòng Ủy ban; các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	

	thường; Văn thư, lưu trữ..					
10	Cung cấp nội dung thông tin trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số, tạo nhận thức đúng đắn, cổ vũ, động viên đồng bào các dân tộc thực hiện tốt chính sách dân tộc, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
11	Triển khai cung cấp một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4.	Văn phòng Ủy ban	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
IV	Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân					
1	Trang bị bổ sung các thiết bị/phần mềm bảo mật chuyên dụng cho các lớp ứng dụng, các dịch vụ bảo mật lớp trong theo phân vùng mạng.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
2	Các đơn vị tham gia mạng chuyên dùng của UBND được trang bị giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật trên mạng (thiết bị phần cứng, phần mềm an ninh mạng, phát hiện và chống xâm nhập) nhằm đảm bảo tất cả các thông tin chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng chuyên dùng được bảo đảm toàn vẹn. Chuẩn hóa hệ thống mạng của các đơn vị trực thuộc, các đơn vị sự nghiệp theo hướng khai thác hiệu quả sử dụng nhưng vẫn bảo đảm tốt nhất an toàn thông tin; triển khai ứng dụng chữ ký số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin bí mật nhà nước.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
3	Đảm bảo tất cả các Vụ đơn vị, văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp có quy trình và thực hiện quy trình an toàn bảo mật cho hạ tầng thông tin tại đơn vị mình như áp dụng các công nghệ xác thực, cơ chế quản lý quyền truy cập vào mạng và các thiết bị lưu trữ; kiểm soát việc	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	

	chặt chẽ việc cài đặt mới các phần mềm lên máy chủ và máy trạm.					
4	Đảm bảo 100% các máy chủ tại các đơn vị được cài đặt các phần mềm (hệ điều hành, chương trình diệt virus...) có bản quyền để được cập nhật thường xuyên các bản vá lỗi hệ thống.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
V	Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử					
1	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử, nâng cao năng lực của các thành viên Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử; tăng cường hoạt động kiểm tra, đánh giá của Ban Chỉ đạo nhằm tham mưu kịp thời với Lãnh đạo Ủy ban trong quá trình triển khai kế hoạch.	Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
2	Kiểm toàn tổ chức, bộ máy của đơn vị chuyên trách về CNTT đảm bảo về số lượng và chất lượng của cán bộ chuyên trách về CNTT.	Trung tâm Thông tin	Vụ Tổ chức Cán bộ	2019- 2020	2021- 2025	
3	Tăng cường vai trò, nguồn lực cho Tổ ứng cứu sự cố khẩn cấp hệ thống để có đủ kỹ năng cơ bản, xây dựng kịch bản thử nghiệm, phòng ngừa các sự cố có thể diễn ra.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
4	Đẩy mạnh việc phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT; đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về ứng dụng CNTT phục vụ công việc.	Vụ Tổ chức Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	2019- 2020	2021- 2025	
5	Đào tạo sử dụng thành thạo Hệ điều hành tác nghiệp và các ứng dụng văn phòng, Internet, email...:cho cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ Ban Dân tộc tỉnh).	Vụ Tổ chức Cán bộ	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
6	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên ngành liên quan tổ chức các khóa đào tạo chuyên	Vụ Tổ chức Cán bộ	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	

	sâu cho cán bộ chuyên trách CNTT, đáp ứng yêu cầu quản lý và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Nội dung các khóa đào tạo cần tập trung chuyên sâu: an toàn thông tin và an ninh mạng, quản trị hệ thống					
VI	Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi					
1	Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao trong ứng dụng công nghệ thông tin. Đưa nội dung báo cáo đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin của các Vụ, đơn vị trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Lãnh đạo Ủy ban, trong các cuộc họp giao ban phê bình các Vụ, đơn vị có chỉ số xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin thuộc nhóm điểm thấp, lấy chỉ số xếp hạng làm căn cứ đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm của cá nhân, đơn vị.	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
2	Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức đơn vị chuyên trách về CNTT của cơ quan nhằm phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc về Công nghệ thông tin, thành lập Cục Công nghệ Thông tin để đảm bảo nhiệm vụ quản lý nhà nước về Công nghệ Thông tin của Ủy ban Dân tộc ; nâng cao năng lực, xây dựng cơ chế ưu đãi cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.	Trung tâm Thông tin	Vụ Tổ chức cán bộ; Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
3	Đẩy mạnh việc phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc của mình.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	
4	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên ngành liên quan tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn được giao.	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Thông tin; các Vụ, đơn vị	2019- 2020	2021- 2025	

5	Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông với các đơn vị trong và ngoài nước.	Trung tâm Thông tin	Vụ Hợp tác quốc tế	2019- 2020	2021- 2025	
---	---	---------------------	--------------------	------------	------------	--